

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1527/2003/QĐ-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04-4-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ theo Điều 10; Chương 2 của Pháp lệnh Chất lượng Hàng hóa số: 18/1999/PL-UBTVQH10, ngày 24-12-1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Theo đề nghị của các ông: Vụ trưởng Vụ Khoa học – Công nghệ và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu Chuẩn Ngành:

“TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ”

Số đăng ký: **22 TCN 306-03**

Điều 2. Tiêu Chuẩn Ngành này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký

KT. BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Ngô Thịnh Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG	22TCN 306-03
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ	Có hiệu lực từ 13/6/2003

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1527/2003/QĐ-BGTVT
của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ áp dụng thống nhất trong cả nước đối với các tuyến đường do Trung ương và địa phương quản lý.
- Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất.
- Công tác bảo dưỡng thường xuyên đối với cầu có tổng chiều dài trên 300m có quy định riêng.

1.2. Các văn bản pháp lý

Những điều quy định trong tiêu chuẩn này nhằm cụ thể hóa các yêu cầu có liên quan đến công tác BDTX đường bộ trong các văn bản sau:

- Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29/6/2001 (điều 39, 41, 43, 44, 47 chương III, điều 68, 69 chương VII).
- Nghị định số 167/1999/NĐ-CP ngày 26/11/1999 của Chính phủ về tổ chức quản lý đường bộ.
- Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ

- Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT/BTC-BGTVT ngày 05/1/2001 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế sửa chữa đường bộ.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế, thi công và nghiệm thu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện hành.

1.3. Giải thích thuật ngữ và các chữ viết tắt

- *Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ* Bao gồm **công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên** nhằm bảo vệ, giữ gìn đề phòng hư hỏng và sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ. Công tác này được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt cả năm, trên toàn bộ tuyến đường để đảm bảo giao thông vận tải đường bộ được thông suốt và an toàn.

- *BDTX*: là chữ viết tắt của “bảo dưỡng thường xuyên”
- *BTXM*: là chữ viết tắt của “bê tông xi măng”
- *BTN*: là chữ viết tắt của “bê tông nhựa”
- *BTCT*: là chữ viết tắt của “bê tông cốt thép”
- *BTCT - DUL*: là chữ viết tắt của “bê tông cốt thép dự ứng lực”
- *BTNN*: là chữ viết tắt của “bê tông nhựa nguội”
- *TTGTĐB*: là chữ viết tắt của “thanh tra giao thông đường bộ”
- *SCĐK*: là chữ viết tắt của “sửa chữa định kỳ”
- *SCĐX*: là chữ viết tắt của “sửa chữa đột xuất”
- *QL & SCĐB*: là chữ viết tắt của “quản lý và sửa chữa đường bộ”
- *GTVT*: là chữ viết tắt của “giao thông vận tải”
- *GTCC*: là chữ viết tắt của “giao thông công chính”
- *ATGT*: là chữ viết tắt của “an toàn giao thông”
- *TNGT*: là chữ viết tắt của “tai nạn giao thông”
- *QLĐB*: là chữ viết tắt của “quản lý đường bộ”
- *ĐBVN*: là chữ viết tắt của “đường bộ Việt Nam”
- *MLG*: là chữ viết tắt của “mốc lộ giới”
- *MGPMB*: là chữ viết tắt của “mốc giải phóng mặt bằng”

Chương 2.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ

2.1. Quản lý hồ sơ, tài liệu

Lưu giữ và bổ sung kịp thời những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu.

2.1.1. Hồ sơ, tài liệu gồm:

- Hồ sơ hoàn công, hồ sơ đăng ký kiểm tra cầu, đường, hồ sơ kiểm định cầu.

- Tài liệu:

+ Các văn bản pháp quy

+ Các biên bản kiểm tra định kỳ và đột xuất

+ Các biên bản nghiệm thu

+ Các băng ghi hình, đĩa CD, ảnh chụp...

2.1.2. Các hồ sơ, tài liệu phải được quản lý một cách có hệ thống, khoa học; phải thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng; phải được sắp xếp theo đúng tiêu chuẩn của công tác lưu trữ.

2.1.3. Điều kiện quản lý:

- Phải có kho lưu trữ

- Phải có biện pháp bảo vệ chống hư hỏng, mất mát

- Phải có người chuyên trách, có nghiệp vụ.

2.1.4. Việc cập nhật số liệu bổ sung vào hồ sơ, tài liệu phải đúng theo quy định (về thời gian cập nhật, về số liệu ...)

2.1.5. Phân cấp quản lý hồ sơ, tài liệu:

- Cục Đường bộ Việt Nam: lưu trữ hồ sơ hoàn công xây dựng ban đầu (bản gốc) theo Quyết định số 2578/1998/QĐ-GTVT-CGD ngày 14 tháng 10 năm 1998 của Bộ GTVT về việc “Ban hành nội dung, danh mục hồ sơ hoàn công công trình giao thông cầu, đường bộ”; hồ sơ kiểm định cầu; hồ sơ lý lịch cầu và hồ sơ đăng ký đường.

- Khu QLDB (Sở GTVT, GTCC): lưu trữ hồ sơ hoàn công xây dựng ban đầu (bản sao); hồ sơ hoàn công các lần SCDK, SCDX Các biên bản tài liệu kiểm tra, tài liệu kiểm định cầu; các biên bản xử lý chống lún chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ và các văn bản liên quan khác; hồ sơ lý lịch cầu và hồ sơ đăng ký đường.

- Các đơn vị quản lý và sửa chữa đường bộ: lưu trữ hồ sơ hoàn công các lần SCDK, SCDX. Các biên bản tài liệu kiểm tra, tài liệu kiểm định cầu; các biên bản xử lý chống lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ và các văn bản liên quan khác; hồ sơ lý lịch cầu và hồ sơ đăng ký đường.

2.2. Quản lý hành lang an toàn đường bộ

Trách nhiệm quản lý hành lang an toàn đường bộ:

2.2.1. Cục Đường bộ Việt Nam: hàng năm, dựa trên số liệu báo cáo của các đơn vị quản lý, tiến hành tổng hợp, phân tích để xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý hành lang an toàn đường bộ
- Đề xuất các cơ chế, chính sách về quản lý hành lang an toàn đường bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.2. Khu QLDB (Sở GTVT, GTCC): tổ chức thực hiện, đôn đốc kiểm tra các đơn vị quản lý trực tiếp, lực lượng TTGTDB trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ được giao trong phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Chính quyền địa phương để thực hiện việc bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

- Tổng hợp báo cáo theo mẫu biểu quy định.

2.2.3. Các đơn vị QL & SCDB: là các đơn vị trực tiếp có trách nhiệm giữ gìn hành lang an toàn đường bộ

- Phối hợp với TTGTDB để tổ chức tuần tra, kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ hành lang an toàn đường bộ

- Phối hợp với Chính quyền địa phương phòng, chống lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ

- Lập hồ sơ quản lý, lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung đầy đủ những diễn biến về tình trạng lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong địa bàn quản lý.

- Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Lưu ý: hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ gồm: